TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/ HNGĐ- ST
Ngày 12/3/2020
V/v "Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Vân.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Nguyễn Mạnh Hùng**

2- Bà **Nguyễn Thị Tuyết**

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Lương Anh Tuấn - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lan Thu** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12/3/2020 tại trụ sở TAND huyện Phù Ninh - tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 264/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02 ngày 22/01/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST ngày 12/02/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Kiều Tuấn T - sinh năm 1982

Địa chỉ: khu Núi Miếu, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1985

Địa chỉ: khu Núi Miếu, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, vắng mặt (không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai tiếp theo anh Kiều Tuấn T trình bày: anh và chị Nguyễn Thị L được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Sơn La năm 2010. Sau kết hôn vợ chồng anh về ở với bố mẹ đẻ anh tại khu N, thị trấn P. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian dài. Đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, không có hạnh phúc và luôn bất đồng trong quan điểm sống. Khi

mâu thuẫn vợ chồng sảy ra cũng được gia đình khuyên giải nhưng vợ chồng không cải thiện được. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn với chị L.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Kiều Gia H - sinh ngày 21/11/2011 và cháu Kiều Gia K - sinh ngày 08/11/2016. Hiện nay hai cháu đang ở cùng anh T, khi ly hôn anh xin được nuôi hai cháu và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con cung cùng anh.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Đều không có.

***** Đối với chị Nguyễn Thị L: Tòa án triệu tập chị Nguyễn Thị L đến Tòa án để làm việc nhưng chị L đều không có mặt nên Tòa án không lấy được lời khai và không hòa giải được. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Anh Kiều Tuấn T làm đơn xin ly hôn với chị Nguyễn Thị L và yêu cầu Tòa án giải quyết về phần con chung khi ly hôn. Do đó đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

{2}Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị L kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Sơn La là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo anh Tú trình bày mâu thuẫn của vợ chồng do không hợp nhau, không có hạnh phúc và luôn bất đồng trong quan điểm sống. Khi mâu thuẫn vợ chồng sảy ra cũng được gia đình khuyên giải nhưng vợ chồng không cải thiện được. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn với chị L. Về phía chị L mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và gửi các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho chị L để chị L thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nhưng chị L không có mặt.

Theo biên bản làm việc ngày 11/12/2019 tại UBND thị trấn P đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Anh Kiều Tuấn T và chị Nguyễn Thị L sau khi được hai bên gia đình tổ chức thì anh T và chị L về chung sống tại khu N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ và có hộ khẩu hường trú tại khu N. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian dài. Gần đây gia đình anh T chị L có sảy ra mâu thuẫn, còn cụ thể mâu thuẫn như thế nào địa phương cũng không biết. Vừa qua anh T có đến UBND thị trấn P xin cấp các giấy tờ để làm thủ tục ly hôn với chị L. Nhưng thời gian gần đây chị L không có mặt tại địa phương vì vậy Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Quan điểm của chính quyền địa phương là đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích của công dân. Về phần con chung: hiện nay hai cháu H và K đang ở cùng anh T tại khu N, thị trấn P. Do chị L không có mặt tại địa phương đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các con chưa thành niên.

Tại biên bản xác minh ngày 22/01/2020 tại gia đình ông Kiều Kim X - sinh năm 1950; địa chỉ: tổ 4, khu N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ (là bố đẻ của anh Kiều Tuấn T) cho biết: Gia đình ông tổ chức xây dựng cho anh Kiều Tuấn T và chị Nguyễn Thị L năm 2010. Sau kết hôn anh T và chị L về ở cùng ông bà tại khu N Miếu, thị trấn P. Quá trình chung sống anh chị T L hòa thuận hạnh phúc được một thời gian. Sau đó anh T và chị L có sảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau và bất đồng trong quan điểm sống. Khi mâu thuẫn giữa anh T và chị L sảy ra cũng được gia đình ông khuyên giải thì vợ chồng lại hòa thuận, nhưng chỉ được vài tháng anh chị lại mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Gia đình ông có biết anh T là con trai ông làm đơn xin ly hôn chị L. UBND thị trấn P có đến giao cho ông một số giấy tờ về việc anh T là chị L ly hôn. Nhưng gia đình ông không nhận thay vì không liên quan đến vụ án. Quan điểm của ông là đề nghị Tòa án huyện P giải quyết theo quy định của pháp luật để ổn định công việc và làm ăn để nuôi con. Về con chung của anh T là cháu H và cháu K hiện nay đang ở với anh T và gia đình ông, khi giải

quyết vụ án ông đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giao nuôi con chung, đảm bảo quyền lợi cho các cháu khi chưa thành niên.

Tại phiên tòa hôm nay anh T có đơn xin được xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm là xin được ly hôn với chị L vì tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị L đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó nên xử cho anh T được ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

{3} Về con chung: có 02 con chung là cháu Kiều Gia H - sinh ngày 21/11/2011 và cháu Kiều Gia K - sinh ngày 08/11/2016. Hiện nay hai cháu đang ở cùng anh , khi ly hôn anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Xét nguyện vọng xin được nuôi con của anh T là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật vì hiện nay chị L không có mặt tại địa phương, không lấy được lời khai và cũng không hòa giải được nên không thể hiện được về phần con chung. Xét thấy tại bản tự khai của cháu Kiều Gia H thì nguyện vọng của cháu xin được ở với bố. Vì vậy cần giao cháu H và cháu K cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

{4} Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh T xác định vợ chồng không có, nên không đề nghị Toà án giải quyết. Song do vụ án được tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị L, do vậy không đặt ra để xem xét giải quyết trong vụ án này.

{5} Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh có quan điểm: vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại điện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án xử cho Anh Kiều Tuấn T và chị Nguyễn Thị L được ly hôn và giao con chung là cháu Kiều Gia H - sinh ngày 21/11/2011 và cháu Kiều Gia K - sinh ngày 08/11/2016 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật. Anh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

{6} Về án phí: Anh T phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Xử: Cho anh Kiều Tuấn T và chị Nguyễn Thị L ly hôn.

*** Về con chung:** Giao con chung là Kiều Gia H - sinh ngày 21/11/2011 và cháu Kiều Gia K - sinh ngày 08/11/2016 cho anh Kiều Tuấn T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Hai bên đều có quyền nghĩa vụ như nhau trong việc giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

*** Về tài sản chung, nợ chung, công sức:** Không đặt ra để xem xét giải quyết trong vụ án này.

*** Về án phí:** Anh Kiều Tuấn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002272 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ. Anh T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS ND tỉnh, huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND TT. P;
- Lưu: HS-VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân